ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 887 /KH-UBND	*Nghệ An, ngày 25 tháng 9 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai Đề án "Phát triển ứng dụng định danh quốc gia VNeID giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045" trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Thực hiện Quyết định số 940/QĐ-TTg ngày 26/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Phát triển ứng dụng định danh quốc gia VNeID giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045" *(sau đây viết tắt là Đề án)*, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Nghệ An ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

Phối hợp, tham gia phát triển ứng dụng định danh quốc gia VNeID theo quan điểm, định hướng, lộ trình, chức năng, yêu cầu đã được xác định tại Đề án; trong đó các mục tiêu cụ thể trên địa bàn tỉnh như sau:

a) Đến năm 2028

- Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các thể chế, cơ chế, chính sách phát triển, vận hành, khai thác và mở rộng VNeID thành siêu ứng dụng;

- Cấp 100% tài khoản định danh điện tử cho cá nhân (người Việt Nam, người nước ngoài), cơ quan, tổ chức đủ điều kiện và có nhu cầu;

- 100% đối tượng được tiếp nhận các khoản hỗ trợ, hưu trí, chi trả an sinh xã hội được tích hợp thông tin tài khoản thanh toán, ví điện tử trên VNeID;

- Tích hợp 100% giấy tờ công dân, tổ chức theo quy định của pháp luật về định danh và xác thực điện tử;

- 100% thuê bao di động được đăng ký, xác thực thông tin trên VNeID;

- 80% công dân có đủ điều kiện được cấp chứng thư chữ ký số để sử dụng trong các dịch vụ công trực tuyến; cá nhân, tổ chức có nhu cầu được tiếp cận các dịch vụ tin cậy trên VNeID, tích hợp với VNeID để phục vụ giao dịch dân sự.

b) Đến năm 2030

- 100% doanh nghiệp, hộ kinh doanh được tiếp cận các tiện ích số phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh và các dịch vụ, tiện ích số khác trên VNeID;

- 100% công dân có tài khoản VNeID mức độ 2, được tích hợp thông tin tài khoản thanh toán, ví điện tử lên VNeID khi có nhu cầu;

- 100% công dân có đủ điều kiện được cấp chứng thư chữ ký số để sử dụng trong các dịch vụ công trực tuyến; 100% cá nhân, tổ chức có nhu cầu được sử dụng các dịch vụ tin cậy trên VNeID, tích hợp với VNeID để giao dịch dân sự;

- 70% người dùng được trải nghiệm dịch vụ thanh toán không sử dụng tiền mặt, thanh toán hóa đơn thiết yếu trên VNeID;

- 70% người dùng thường xuyên truy cập, sử dụng dịch vụ, tiện ích trong hệ sinh thái VNeID.

c) Đến năm 2045

- 100% người dùng được trải nghiệm dịch vụ thanh toán không sử dụng tiền mặt, thanh toán hóa đơn thiết yếu trên VNeID;

- 90% người dùng thường xuyên truy cập, sử dụng dịch vụ, tiện ích trong hệ sinh thái VNeID.

2. Yêu cầu

- Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đặc biệt người đứng đầu các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp xã và sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển ứng dụng VNeID;

- Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ bí mật Nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình triển khai các nhiệm vụ của Đề án.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tham gia hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách

a) Thực hiện theo thẩm quyền hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về định danh và xác thực điện tử, giao dịch điện tử, tích hợp tiện ích số, thanh toán không dùng tiền mặt, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan đến việc khai thác, sử dụng ứng dụng VNeID;

b) Triển khai thi hành Luật Định danh và xác thực điện tử, Nghị định quy định về định danh địa điểm, Nghị quyết về phát triển công dân số và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành;

c) Triển khai quy trình vận hành, quy chế phối hợp và cơ chế giám sát tổng thể việc khai thác, sử dụng VNeID trong cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp.

- *Cơ quan thực hiện:* Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở, ban, ngành có liên quan và UBND cấp xã.

- *Thời gian thực hiện:* 2026 - 2027.

2. Phát triển, mở rộng hệ sinh thái tiện ích số trên VNeID

a) Khuyến khích các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị xây dựng các kênh tương tác trên VNeID phục vụ trao đổi, tương tác với người dân, doanh nghiệp, trọng tâm là: Tiếp nhận, giải quyết, phản hồi các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, phản ánh về quy định hành chính, dịch vụ công cộng, an sinh xã hội...; Lấy ý kiến góp ý xây dựng chính sách, pháp luật, các quy định quản lý nhà nước; Đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với cơ quan nhà nước...;

b) Khuyến khích các cơ quan, tổ chức, địa phương, doanh nghiệp tham gia phát triển ứng dụng nhỏ (Mini App) cung cấp, tích hợp các dịch vụ, tiện ích số trên VNeID phục vụ Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

- *Cơ quan thực hiện:* Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ; các Sở, ban, ngành có liên quan và UBND cấp xã.

- *Thời gian thực hiện:* Giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

3. Bảo đảm an ninh, an toàn tổng thể

a) Phối hợp Bộ Công an rà soát, đánh giá tổng thể hiện trạng an ninh, an toàn đối với VNeID và các hệ thống liên quan trên địa bàn tỉnh; triển khai mô hình, nguyên tắc, kiến trúc bảo đảm an ninh, an toàn tổng thể;

b) Phối hợp triển khai các biện pháp an ninh, bảo mật toàn diện, đa lớp; các cơ chế bảo vệ dữ liệu trong toàn bộ quá trình kết nối, thu thập, truyền, lưu trữ, xử lý, chia sẻ, khai thác, sao lưu và phục hồi dữ liệu; bổ sung, nâng cấp và hoàn thiện các hệ thống giám sát an ninh mạng, giám sát truy cập, hành vi, giao dịch và các cơ chế cảnh báo sớm đối với hệ thống VNeID và các thành phần liên quan;

c) Thường xuyên cập nhật, hoàn thiện các phương án, kịch bản quy trình ứng cứu sự cố và kiểm thử an ninh, an toàn đối với hệ thống VNeID; nâng cao năng lực tổ chức, nhân lực, tăng cường cơ chế phối hợp trong kết nối, khai thác...

d) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến nhận thức an toàn số cho người dùng, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tham gia.

- *Cơ quan thực hiện:* Công an tỉnh chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành có liên quan và UBND cấp xã.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

4. Bảo đảm nhân lực và hỗ trợ người dùng

a) Hoàn thiện mô hình quản trị, điều hành, vận hành kỹ thuật và khai thác hệ thống VNeID theo hướng rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ đầu mối, rõ cơ chế phối hợp. Bổ sung nhân lực chuyên trách và kiêm nhiệm bảo đảm trình độ, năng lực để vận hành và khai thác hiệu quả hệ thống VNeID tại các đơn vị, địa phương;

b) Tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng trực tiếp quản trị, vận hành, khai thác hệ thống; bồi dưỡng kiến thức pháp lý, nghiệp vụ, kỹ năng sử dụng, kỹ năng hỗ trợ người dân, doanh nghiệp;

c) Thiết lập cơ chế hỗ trợ kỹ thuật, hỗ trợ nghiệp vụ, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong quá trình tích hợp, khai thác sử dụng VNeID; chú trọng nhóm yếu thế, người dân ở vùng sâu, vùng xa, người hạn chế kỹ năng số;

d) Tổ chức tuyên truyền thường xuyên, liên tục, phù hợp với từng nhóm đối tượng nhằm nâng cao nhận thức, khả năng khai thác của cơ quan, tổ chức, người dân, doanh nghiệp; phát huy vai trò của lực lượng tại cơ sở, đặc biệt là đội ngũ cán bộ cơ sở trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn, giải đáp vướng mắc;

đ) Huy động các doanh nghiệp công nghệ và các cơ sở đào tạo công nghệ trên địa bàn tỉnh tham gia nghiên cứu, thử nghiệm và triển khai đổi mới mô hình phục vụ và hoạt động cung ứng dịch vụ, tiện ích trên VNeID.

- *Cơ quan thực hiện:* Công an tỉnh chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành có liên quan và UBND cấp xã.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

5. Sơ kết, tổng kết, kiểm tra, đánh giá

Tổ chức khảo sát, đánh giá định kỳ tình hình, kết quả thực hiện bằng hình thức phù hợp, bảo đảm thực chất, hiệu quả. Thực hiện sơ kết, tổng kết để rút kinh nghiệm; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; điều chỉnh nội dung chưa phù hợp. Chú trọng công tác hướng dẫn, đôn đốc thực hiện; khen thưởng, động viên kịp thời các tổ chức, cá nhân có thành tích, đóng góp tích cực.

- *Cơ quan thực hiện:* Công an tỉnh chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành có liên quan và UBND cấp xã.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên và theo các giai đoạn triển khai.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, bảo đảm thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về quản lý ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường

a) Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Kế hoạch này, các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả; trường hợp

cần thiết, lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch chuyển đổi số của sở, ban, ngành, địa phương;

b) Phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan liên quan thực hiện các nội dung có liên quan của Kế hoạch thuộc phạm vi quản lý;

c) Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn cá nhân, tổ chức theo lĩnh vực, địa bàn về các dịch vụ, tiện ích số trên VNeID; phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ cơ sở và Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc tuyên truyền, hướng dẫn, giải đáp vướng mắc trong quá trình sử dụng VNeID;

d) Thực hiện chế độ kiểm tra, giám sát, báo cáo định kỳ, đột xuất theo hướng dẫn của cơ quan chủ trì.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và đầu tư công.

3. Công an tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành và UBND cấp xã tổ chức triển khai Kế hoạch; chịu trách nhiệm phối hợp với các đơn vị chức năng thuộc Bộ Công an để tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao;

b) Hướng dẫn, đôn đốc các Sở, ban, ngành và UBND cấp xã thực hiện nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch; kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung nội dung Kế hoạch khi cần thiết hoặc theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công an; tổ chức sơ kết, tổng kết, kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:
- Bộ Công an (qua Cục C06);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh (Đ/c Thành);
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, KSTT(Kh).

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Thái Văn Thành